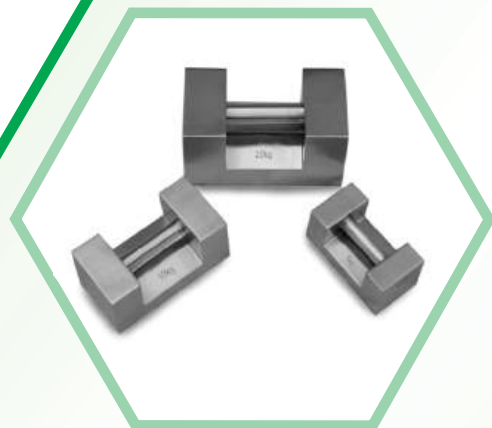


TPS<sup>®</sup>

# CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

## CATALOGUE QUẢ CÂN

2025



<https://www.canthinhphat.com/>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

Địa chỉ: 57 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 62.888.666 - 0915.999.111 Fax (028) 62.999.666  
Website: [www.canthinhphat.com.vn](http://www.canthinhphat.com.vn) Email: [hcm@canthinhphat.com](mailto:hcm@canthinhphat.com)

### ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

Địa điểm kinh doanh KHO CHỨA HÀNG  
Địa chỉ: 71/1/63-71/1/65 Đường Nguyễn Văn Thương  
Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 62.999.111

Địa điểm kinh doanh KHO CHỨA HÀNG  
Địa chỉ: 71/1/47-71/1/49 Đường Nguyễn Văn Thương  
Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 62.999.666



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT (TPS)

Mã số thuế: 0304788449

Website: <https://www.canthinphat.com/>

Email: [hcm@canthinphat.com](mailto:hcm@canthinphat.com)

Địa chỉ trụ sở: 57 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP.Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: 0915.999.111

### GIỚI THIỆU CHUNG

Công ty Cổ phần Cân Điện Tử Thịnh Phát (TPS) là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực **sản xuất, nhập khẩu, phân phối, kiểm định và hiệu chuẩn** cân điện tử, thiết bị đo lường và quả cân.

Tiền thân là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Cân Điện Tử Thịnh Phát, thành lập năm **2006**, TPS chính thức chuyển đổi mô hình công ty cổ phần từ tháng **6/2010**, với mã số thuế **0304788449**.

### THƯƠNG HIỆU TPS – UY TÍN VÀ CHẤT LƯỢNG

Với hơn hai thập kỷ kinh nghiệm trong ngành, sản phẩm mang thương hiệu TPS đã có mặt phổ biến tại hầu hết các nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp và khu chế xuất trên toàn quốc.

Khách hàng lựa chọn Cân điện tử Thịnh Phát không chỉ vì độ chính xác cao mà còn bởi tính ổn định và độ tin cậy trong vận hành. Nhờ đó, TPS đã khẳng định vị thế là một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực Cân điện tử.

### LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Sản xuất – Nhập khẩu – Phân phối các loại cân điện tử: cân bàn, cân xe tải, cân phân tích, cân động vật, cân công nghiệp, cân phòng thí nghiệm,...

Dịch vụ kiểm định – hiệu chuẩn – thử nghiệm cân điện tử và quả cân.

Tư vấn phê duyệt mẫu cân, kiểm định trước và sau bán hàng hoặc sửa chữa.

Hợp tác kiểm định với các tổ chức uy tín để cung cấp dịch vụ chuẩn mực.

Hỗ trợ kỹ thuật toàn diện: lựa chọn – lắp đặt – bảo trì – đào tạo sử dụng.

### ĐỐI TÁC VÀ ỦY QUYỀN

TPS là đại diện chính thức tại Việt Nam của nhiều thương hiệu cân điện tử hàng đầu thế giới như:

- OHAUS (Mỹ)

- BEL (Italia)

- ZEMIC (Hà Lan)

Cùng hơn 20 nhà sản xuất uy tín đến từ Trung Quốc, Thụy Sĩ, Hà Lan, Ý,... với đầy đủ chứng thư ủy quyền phân phối, bảo hành, bảo trì.

### CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ NHÂN LỰC

Trụ sở chính: 1.500 m<sup>2</sup> tại trung tâm TP.HCM

Hai kho hàng và cơ sở kỹ thuật: tổng diện tích hơn 2.000 m<sup>2</sup>

Trang thiết bị hiện đại phục vụ kiểm định – hiệu chuẩn – thử nghiệm

Đội ngũ kỹ thuật viên và chuyên gia: trẻ, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm

### LÝ DO CHỌN TPS

Chất lượng quốc tế: Sản phẩm đạt chuẩn, độ chính xác và độ bền cao

Dịch vụ chuyên nghiệp: Kiểm định – bảo trì – hiệu chuẩn nhanh chóng, tận tâm

Đối tác tin cậy: Đồng hành cùng các thương hiệu hàng đầu

Kinh nghiệm vững chắc: Hơn 20 năm phục vụ hàng trăm nghìn khách hàng trong và ngoài nước.



## Giới thiệu về quả cân

Hiện nay, quả cân được phân chia thành 6 cấp chính xác phổ biến là E1, E2, F1, F2, M1 và M2. Mỗi cấp chính xác đều được quy định dùng trong các quá trình hiệu chuẩn, kiểm định và calib khác nhau cho cân điện tử.

**Quả cân cấp chính xác E1:** Là quả cân được dùng để liên kết chuẩn từ quả cân chuẩn Quốc gia xuống quả cân cấp chính xác E2 và các cấp chính xác thấp hơn. Quả cân cấp chính xác E1 luôn có kèm theo chứng nhận hiệu chuẩn với các thông số bắt buộc cần thiết. Chất liệu quả cân E1 thường là inox 316 nguyên khối hoặc cao hơn, có hộp đựng bảo quản, không được đánh số nhận diện lên quả cân. Độ thấm từ  $\leq 2,5\mu T$ .

**Quả cân cấp chính xác E2:** Là quả cân được dùng để calib, kiểm định, hiệu chuẩn quả cân cấp chính xác F1 hoặc để sử dụng cho các cân điện tử có cấp chính xác cấp 1. Giống quả cân cấp chính xác E1, quả cân cấp chính xác E2 cũng luôn có chứng nhận hiệu chuẩn với các thông số cần thiết kèm theo. Chất liệu quả cân E2 thường là inox 316 nguyên khối hoặc cao hơn, có hộp đựng bảo quản, không được đánh số nhận diện lên quả cân. Từ tính  $\leq 8\mu T$ .

**Quả cân cấp chính xác F1:** Là quả cân dùng để hiệu chỉnh, kiểm định quả cân chuẩn cấp chính xác F2 hoặc sử dụng cho cân điện tử có cấp chính xác 1 và 2. Chất liệu quả cân F1 thường là inox 304 nguyên khối, có hộp đựng bảo quản và được đánh số nhận diện, từ tính  $\leq 25\mu T$ .

**Quả cân cấp chính xác F2:** Là quả cân dùng để hiệu chỉnh, kiểm định quả cân chuẩn cấp chính xác M1 và M2 hoặc sử dụng cho các cân điện tử có cấp chính xác 2. Chất liệu quả cân F2 thường là inox 304, có hộp đựng bảo quản, được đánh số và chữ trên quả cân, từ tính  $\leq 80\mu T$ .

**Quả cân cấp chính xác M1:** Là quả cân dùng để hiệu chỉnh, kiểm định quả cân chuẩn cấp chính xác M2 hoặc sử dụng cho các cân điện tử có cấp chính xác 3. Chất liệu quả cân M1 thường là inox 304, inox si mạ, đồng hoặc gang, có hộp đựng bảo quản hoặc không cần hộp đựng, từ tính  $\leq 250\mu T$ .

**Quả cân cấp chính xác M2:** Là quả cân sử dụng với các cân điện tử cấp chính xác 3 và 4.

Một số hình ảnh tại triển lãm Analytica Vietnam 2025







**Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd**

**Add: No.96 East Xingchen Road,Bieqiao Town,Liyang City,Jiangsu Province,China**

**Tel: +86-519-87876188/Fax: +86-519-87876388 Web:www.accuratewt.com**

**March, 24, 2022**

## **LETTER OF AUTHORIZATION**

**We, Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd, located in No.96 East Xingchen Road,Bieqiao Town,Liyang City,Jiangsu Province,China, do hereby confirm and verify that:**

**Company: Thinh Phat Scales Joint Stock Company**

**Add: No. 57 D1 Street, Ward 25, Binh Thanh District, HoChiMinh City, Viet Nam**

**Tel: 0084-62.888.666 , 62.999.111**

**Fax: 0084-8 3512.7966**

**Mobile: 0084 915.999.111**

**Is an Authorized Distributor of Accurate weights in Vietnam territory.**



虞建忠

### Bộ quả cân E2

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

#### Tính năng

- Cấp chính xác E2: Không hóc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Phương pháp kiểm định / hiệu chuẩn theo ĐLVN 50:2009.
- Phương pháp hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 285:2015.
- Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ).
- Khối lượng riêng: 7.96 g / cm<sup>3</sup>.
- Từ tính: ≤ 8μt.
- Ứng dụng: Kiểm định / hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



#### Chi tiết số lượng quả cân trong bộ g

|         |                                                                                          |        |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 1g-100g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100                                                        | 9 pcs  |
| 1g-200g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*                                             | 11 pcs |
| 1g-500g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500                                        | 12 pcs |
| 1g-1kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000                                  | 13 pcs |
| 1g-2kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*                     | 15 pcs |
| 1g-5kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000               | 16 pcs |
| 1g-10kg | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000        | 17 pcs |
| 1g-20kg | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000, 20000 | 18 pcs |



#### Chi tiết số lượng quả cân trong bộ mg

|           |                                                                                                                               |        |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 1mg-500mg | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500                                                                         | 12 pcs |
| 1mg-100g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100                                    | 21 pcs |
| 1mg-200g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*                         | 23 pcs |
| 1mg-500g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500                    | 24 pcs |
| 1mg-1kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000              | 25 pcs |
| 1mg-2kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000* | 27 pcs |

### Quả cân E2

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

#### Bảng thông số:

| Capacity | Sai số<br>(± mg) | Cấp<br>chính<br>xác |
|----------|------------------|---------------------|
| 1 mg     | 0.006            | OIML E2             |
| 2 mg     | 0.006            | OIML E2             |
| 5 mg     | 0.006            | OIML E2             |
| 10 mg    | 0.008            | OIML E2             |
| 20 mg    | 0.010            | OIML E2             |
| 50 mg    | 0.012            | OIML E2             |
| 100 mg   | 0.016            | OIML E2             |
| 200 mg   | 0.020            | OIML E2             |
| 500 mg   | 0.025            | OIML E2             |
| 1 g      | 0.03             | OIML E2             |
| 2 g      | 0.04             | OIML E2             |
| 5 g      | 0.05             | OIML E2             |
| 10 g     | 0.06             | OIML E2             |
| 20 g     | 0.08             | OIML E2             |
| 50 g     | 0.10             | OIML E2             |
| 100 g    | 0.16             | OIML E2             |
| 200 g    | 0.3              | OIML E2             |
| 500 g    | 0.8              | OIML E2             |
| 1 kg     | 1.6              | OIML E2             |
| 2 kg     | 3.0              | OIML E2             |
| 5 kg     | 8.0              | OIML E2             |
| 10 kg    | 16               | OIML E2             |
| 20 kg    | 30               | OIML E2             |

#### Tính năng

- Cấp chính xác E2: Không hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 50:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 285:2015.
- Chất liệu: INOX 316 (thép không gỉ).
- Hộp đựng: Nhựa ABS màu trắng sữa.
- Khối lượng riêng: 7.96 g / cm<sup>3</sup>.
- Từ tính: ≤ 8μt.
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



### Bộ quả cân F1

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

#### Tính năng

- Cấp chính xác F1: Không hóc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Phương pháp kiểm định / hiệu chuẩn theo ĐLVN 50:2009.
- Phương pháp hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: INOX 304 (thép không gỉ).
- Khối lượng riêng: 7.9 g / cm<sup>3</sup>.
- Từ tính: ≤ 25μt
- Ứng dụng: Kiểm định / hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



#### Chi tiết số lượng quả cân trong bộ g

|         |                                                                                          |        |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 1g-100g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100                                                        | 9 pcs  |
| 1g-200g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*                                             | 11 pcs |
| 1g-500g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500                                        | 12 pcs |
| 1g-1kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000                                  | 13 pcs |
| 1g-2kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*                     | 15 pcs |
| 1g-5kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000               | 16 pcs |
| 1g-10kg | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000        | 17 pcs |
| 1g-20kg | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000, 20000 | 18 pcs |

#### Chi tiết số lượng quả cân trong bộ mg

|           |                                                       |                                                                                             |        |
|-----------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 1mg-500mg | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 |                                                                                             | 12 pcs |
| 1mg-100g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100                                                        | 21 pcs |
| 1mg-200g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*                                             | 23 pcs |
| 1mg-500g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500                                        | 24 pcs |
| 1mg-1kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000                                  | 25 pcs |
| 1mg-2kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*                     | 27 pcs |
| 1mg-5kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000               | 28 pcs |
| 1mg-10kg  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000        | 29 pcs |
| 1mg-20kg  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000, 20000 | 30 pcs |



### Quả cân F1

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

#### Tính năng

- Cấp chính xác F1: Không hóc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 50:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: INOX 304 (thép không gỉ).
- Hộp đựng: Nhựa ABS màu trắng sữa
- Khối lượng riêng: 7.9 g / cm<sup>3</sup>
- Từ tính: ≤ 25μt
- Ứng dụng: Kiểm định / hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật



#### Thông số kỹ thuật:

| Capacity | Sai số     | Cấp chính xác | Capacity | Sai số    | Cấp chính xác |
|----------|------------|---------------|----------|-----------|---------------|
| 1 mg     | ± 0.020 mg | OIML F1       | 1 g      | ± 0.10 mg | OIML F1       |
| 2 mg     | ± 0.020 mg | OIML F1       | 2 g      | ± 0.12 mg | OIML F1       |
| 5 mg     | ± 0.020 mg | OIML F1       | 5 g      | ± 0.16 mg | OIML F1       |
| 10 mg    | ± 0.025 mg | OIML F1       | 10 g     | ± 0.20 mg | OIML F1       |
| 20 mg    | ± 0.03 mg  | OIML F1       | 20 g     | ± 0.25 mg | OIML F1       |
| 50 mg    | ± 0.04 mg  | OIML F1       | 50 g     | ± 0.3 mg  | OIML F1       |
| 100 mg   | ± 0.05 mg  | OIML F1       | 100 g    | ± 0.5 mg  | OIML F1       |
| 200 mg   | ± 0.06 mg  | OIML F1       | 200 g    | ± 1.0 mg  | OIML F1       |
| 500 mg   | ± 0.08 mg  | OIML F1       | 500 g    | ± 2.5 mg  | OIML F1       |



| Capacity | Sai số   | Cấp chính xác |
|----------|----------|---------------|
| 1 kg     | ± 5.0 mg | OIML F1       |
| 2 kg     | ± 10 mg  | OIML F1       |
| 5 kg     | ± 25 mg  | OIML F1       |
| 10 kg    | ± 50 mg  | OIML F1       |
| 20 kg    | ± 100 mg | OIML F1       |

### Bộ quả cân M1

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

#### Tính năng

- Cấp chính xác M1: Có hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Phương pháp kiểm định / hiệu chuẩn theo ĐLVN 47:2009.
- Phương pháp hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: thép si mạ (Chrome Steel ).
- Khối lượng riêng: 7.9 g / cm<sup>3</sup>.
- Từ tính: ≤ 250μt.
- Ứng dụng: Kiểm định / hiệu chuẩn cân cấp chính xác II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân kỹ thuật.



#### Chi tiết số lượng quả cân trong bộ g

|         |                                                                                          |        |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 1g-100g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100                                                        | 9 pcs  |
| 1g-200g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*                                             | 11 pcs |
| 1g-500g | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500                                        | 12 pcs |
| 1g-1kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000                                  | 13 pcs |
| 1g-2kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*                     | 15 pcs |
| 1g-5kg  | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000               | 16 pcs |
| 1g-10kg | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000        | 17 pcs |
| 1g-20kg | 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000, 20000 | 18 pcs |

#### Chi tiết số lượng quả cân trong bộ mg

|           |                                                       |                                                                                             |        |
|-----------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------|
| 1mg-500mg | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 |                                                                                             | 12 pcs |
| 1mg-100g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100                                                        | 21 pcs |
| 1mg-200g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*                                             | 23 pcs |
| 1mg-500g  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500                                        | 24 pcs |
| 1mg-1kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000                                  | 25 pcs |
| 1mg-2kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*                     | 27 pcs |
| 1mg-5kg   | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000               | 28 pcs |
| 1mg-10kg  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000        | 29 pcs |
| 1mg-20kg  | mg: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500 | g: 1, 2, 2*, 5, 10, 20, 20*, 50, 100, 200, 200*, 500, 1000, 2000, 2000*, 5000, 10000, 20000 | 30 pcs |

### Quả cân M1

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

#### Tính năng

- Cấp chính xác M1: Có hốc điều chỉnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Theo tiêu chuẩn đo lường ĐLVN 47:2009.
- Hiệu chuẩn chuẩn theo đo lường ĐLVN 286:2015.
- Chất liệu: thép si mạ (Chrome Steel).
- Hộp đựng: Nhựa ABS màu trắng sữa
- Khối lượng riêng: 7.9 g / cm<sup>3</sup>
- Từ tính: ≤ 250μt
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân kỹ thuật



#### Thông số kỹ thuật:

| Capacity | Sai số    | Cấp chính xác |
|----------|-----------|---------------|
| 1 mg     | ± 0.20 mg | OIML M1       |
| 2 mg     | ± 0.20 mg | OIML M1       |
| 5 mg     | ± 0.20 mg | OIML M1       |
| 10 mg    | ± 0.25 mg | OIML M1       |
| 20 mg    | ± 0.3 mg  | OIML M1       |
| 50 mg    | ± 0.4 mg  | OIML M1       |
| 100 mg   | ± 0.5 mg  | OIML M1       |
| 200 mg   | ± 0.6 mg  | OIML M1       |
| 500 mg   | ± 0.8 mg  | OIML M1       |

| Capacity | Sai số   | Cấp chính xác |
|----------|----------|---------------|
| 1 g      | ± 1.0 mg | OIML M1       |
| 2 g      | ± 1.2 mg | OIML M1       |
| 5 g      | ± 1.6 mg | OIML M1       |
| 10 g     | ± 2.0 mg | OIML M1       |
| 20 g     | ± 2.5 mg | OIML M1       |
| 50 g     | ± 3.0 mg | OIML M1       |
| 100 g    | ± 5.0 mg | OIML M1       |
| 200 g    | ± 10 mg  | OIML M1       |
| 500 g    | ± 25 mg  | OIML M1       |

| Capacity | Sai số    | Cấp chính xác |
|----------|-----------|---------------|
| 1 kg     | ± 50 mg   | OIML M1       |
| 2 kg     | ± 100 mg  | OIML M1       |
| 5 kg     | ± 250 mg  | OIML M1       |
| 10 kg    | ± 500 mg  | OIML M1       |
| 20 kg    | ± 1000 mg | OIML M1       |





### Quả cân SS304

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

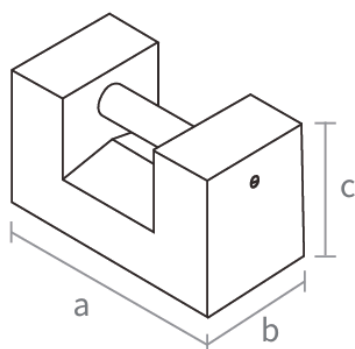
#### Tính năng

- Chất liệu: INOX 304 (thép không gỉ)
- Hình dạng: tay xách
- Hộp đựng: bằng nhôm
- Định danh: 5 kg, 10 kg, 20 kg
- Từ tính:
  - $M1 \leq 250\mu T$
  - $F2 \leq 80\mu T$
  - $F1 \leq 25\mu T$
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML
- Khối lượng riêng: 7.9 g/cm<sup>3</sup>
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác II/III
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân kỹ thuật



#### Thông số kỹ thuật:

| Model              | Sai số        | Cấp chính xác |
|--------------------|---------------|---------------|
| Quả cân M1 - 5 kg  | (+/-) 0.25 g  | OIML M1       |
| Quả cân M1 - 10 kg | (+/-) 0.5 g   | OIML M1       |
| Quả cân M1 - 20 kg | (+/-) 1 g     | OIML M1       |
| Quả cân F2 - 5 kg  | (+/-) 0.08 g  | OIML F2       |
| Quả cân F2 - 10 kg | (+/-) 0.16 g  | OIML F2       |
| Quả cân F2 - 20 kg | (+/-) 0.3 g   | OIML F2       |
| Quả cân F1 - 5 kg  | (+/-) 0.025 g | OIML F1       |
| Quả cân F1 - 10 kg | (+/-) 0.05 g  | OIML F1       |
| Quả cân F1 - 20 kg | (+/-) 0.1 g   | OIML F1       |



#### Kích thước (mm)

| Capacity | a   | b   | c   |
|----------|-----|-----|-----|
| 5 kg     | 148 | 75  | 84  |
| 10 kg    | 192 | 95  | 106 |
| 20 kg    | 228 | 115 | 135 |





### Quả cân móc treo

Hãng sản xuất: Changzhou Accurate Weight Co.,Ltd

#### ❖ Tính năng quả cân móc treo.

- Chất liệu inox 304.
- Hình dạng: Trụ tròn + móc treo
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Cấp chính xác F1 và M1 (không có hộp đựng riêng)
- Có các mức: 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g  
1 kg, 2 kg, 5kg, 10 kg và 20 kg.
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



#### ❖ Tính năng quả cân móc dẹp.

- Chất liệu inox 304.
- Hình dạng: Dẹp có rãnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Cấp chính xác F1 và M1 (không có hộp đựng riêng)
- Có các mức: 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g  
1 kg, 2 kg, 5 kg, 10 kg và 20 kg.
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.

#### ❖ Tính năng bộ quả cân móc dẹp.

- Chất liệu inox 304.
- Hình dạng: Dẹp có rãnh.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Cấp chính xác F1 và M1 (có hộp đựng riêng)
- Có các mức: (10 g - 500 g), (10 g - 1 kg), (10 g - 1 kg)  
(10 g - 2 kg), (10 g - 5 kg), (10 g - 10 kg)
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.



#### ❖ Tính năng bộ quả cân móc treo.

- Chất liệu inox 304.
- Hình dạng: Trụ tròn + móc treo.
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML.
- Cấp chính xác F1 và M1 (có hộp đựng riêng)
- Có các mức: (10 g - 500 g), (10 g - 1 kg), (10 g - 1 kg)  
(10 g - 2 kg), (10 g - 5 kg), (10 g - 10 kg)
- Ứng dụng: Kiểm định/ hiệu chuẩn cân cấp chính xác I, II, III.
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng, cân phân tích, cân kỹ thuật.

## Quả cân gang M1

Hãng sản xuất: Do TPS sản xuất  
Xuất xứ: Việt Nam

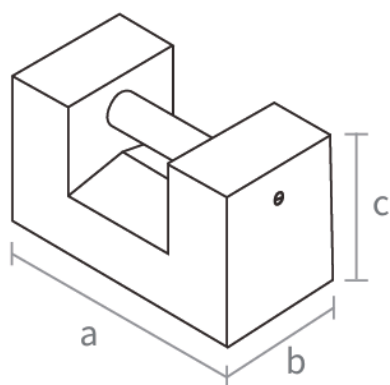
### Tính năng

- Chất liệu: Gang (hợp kim) sơn màu đen
- Hình dạng: tay xách
- Định danh: 5 kg, 10 kg, 20 kg
- Cấp chính xác: M1 (có hốc điều chỉnh)
- Hốc điều chỉnh 2 tầng bên hông hoặc phía trên
- Theo tiêu chuẩn đo lường quốc tế OIML
- Hiệu chuẩn / kiểm định theo quy trình ĐLVN 47:2009
- Hiệu chuẩn chuẩn đo lường theo quy trình ĐLVN 286:2015
- Khối lượng riêng: 7.9 g / cm<sup>3</sup>
- Ứng dụng: Kiểm định/hiệu chuẩn cân cấp chính xác II/III
- Kiểm tra nội bộ cho cân thông dụng



### Thông số kỹ thuật

| Model                 | Sai số       | Cấp chính xác |
|-----------------------|--------------|---------------|
| Quả cân gang M1 5 kg  | (+/-) 0.25 g | OIML M1       |
| Quả cân gang M1 10 kg | (+/-) 0.5 g  | OIML M1       |
| Quả cân gang M1 20 kg | (+/-) 1 g    | OIML M1       |
| Quả cân gang M2 5 kg  | (+/-) 0.8 g  | OIML M2       |
| Quả cân gang M2 10 kg | (+/-) 1,6 g  | OIML M2       |
| Quả cân gang M2 20 kg | (+/-) 3 g    | OIML M2       |



### Kích thước quả cân (mm)

| Capacity | a   | b   | c   |
|----------|-----|-----|-----|
| 5 kg     | 150 | 78  | 87  |
| 10 kg    | 192 | 100 | 110 |
| 20 kg    | 232 | 118 | 140 |

### Phụ tùng liên quan quả cân

#### ❖ Các phụ tùng liên quan quả cân.

Trong quá trình sử dụng quả cân đặc biệt là quả cân có cấp chính xác cao như E1, E2, F1 các phòng thí nghiệm và các Trung tâm kiểm định đo lường luôn cần các phụ tùng liên quan quả cân dưới đây:

| Hộp đựng bộ quả cân                                                               | Mô tả                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hộp đựng bằng nhôm có mút xốp giảm chấn xóc quả</li> <li>- Dùng để bảo quản quả cân trong bộ quả</li> </ul> |

| Hộp đựng quả cân vuông                                                             | Mô tả                                                                                                                                                                                                 |
|------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Hộp đựng bằng nhôm có mút xốp giảm chấn xóc quả</li> <li>- Dùng để bảo quản quả cân vuông 5 kg, 10 kg, 20 kg</li> <li>- Màu sắc: Trắng</li> </ul> |

| Găng tay vải và chổi                                                                | Mô tả                                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng để cầm các quả cân hình trụ</li> <li>- Dùng để hiệu chuẩn các quả cân</li> </ul> |
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thân cọ bằng gỗ</li> <li>- Dùng để vệ sinh quả cân hình trụ tròn</li> </ul>   |

| Mô tả                                                                                                                                                                | Hộp đựng quả cân                                                                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Bằng nhựa ABS hoặc nhôm có mút xốp giảm chấn xóc quả</li> <li>- Dùng nhiều cho quả cân M1, F2, F1, E2</li> </ul> |  |

| Mô tả                                                                                                                                                                               | Gấp quả cân                                                                           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Sắt bọc nhựa</li> <li>- Hình dạng: Uốn cong chằng ba</li> <li>- Dùng để gấp quả cân hình trụ tròn 5 kg, 10 kg, 20 kg</li> </ul> |  |
| <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Thép</li> <li>- Hình dạng: Thanh</li> <li>- Dùng để gấp quả cân hình trụ tròn</li> <li>- Màu sắc: Xám</li> </ul>                |  |

| Nhíp gấp lớn và nhỏ                                                                 | Mô tả                                                                                                                                                   |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phụ kiện gấp quả cân bao gồm: nhíp gấp lớn, nhíp gấp nhỏ, chổi quét và vải chuyên dụng</li> <li>- Chất liệu: Hộp đựng bằng nhôm, nhíp gấp bằng thép</li> <li>- Dùng để gấp quả cân mg, g</li> </ul> |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng cho quả cân 1mg-50g</li> <li>- Kích thước: (Dài 130 x Rộng 10) mm</li> <li>- Trọng lượng: 17 g</li> </ul> |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                 |
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng cho quả cân 1g-200g</li> <li>- Kích thước: (Dài 225 x Rộng 12) mm</li> <li>- Trọng lượng: 55 g</li> </ul> |                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                 |



## Văn bản kỹ thuật đo lường

- **Kiểm định:** là việc xác định, xem xét sự phù hợp của phương tiện đo so với yêu cầu pháp lý có đạt các chỉ tiêu kỹ thuật cụ thể hay không, kết quả do cơ quan kiểm định nhà nước xác định là đạt hoặc không đạt. Kiểm định mang tính chất bắt buộc đối với các phương tiện đo có trong “Danh mục các thiết bị bắt buộc kiểm định” theo quyết định số 13/2007/QĐ-BKHCN ngày 6/7/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, nay là thông tư 23/2013/TT/BKHCN ban hành ngày 26/9/2013 quy định phương tiện đo nhóm 2, nhóm bắt buộc kiểm định. Việc kiểm định phương tiện đo do kiểm định viên đo lường thực hiện thống nhất theo các quy trình kiểm định. Thiết bị sau khi kiểm định đạt yêu cầu được dán tem kiểm định hoặc cấp giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường hoặc cơ sở được ủy quyền kiểm định Nhà nước và có giá trị pháp lý trong cả nước.

- **Hiệu chuẩn phương tiện đo:** là thiết lập mối tương quan giữa đo lường và phương tiện đo. Hiệu chuẩn không mang tính chất bắt buộc. Dựa vào kết quả hiệu chuẩn, khách hàng tự quyết định xem thiết bị có sử dụng nữa hay không.

- Bản chất của kiểm định và hiệu chuẩn giống nhau là việc so sánh phương tiện đo với chuẩn để đánh giá sai số và các đặc trưng kỹ thuật đo lường khác của nó. Khác nhau là kiểm định theo yêu cầu pháp lý, bắt buộc áp dụng, trong khi hiệu chuẩn là tự nguyện.

### Danh mục văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam về quy trình kiểm định và chu kỳ kiểm định phương tiện đo (Ban hành của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| STT | Tên phương tiện đo          | Tên văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam về quy trình kiểm định | Số hiệu       | Chu kỳ kiểm định         |
|-----|-----------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------|
| 01  | Cân phân tích, cân kỹ thuật | Cân phân tích, cân kỹ thuật - Quy trình kiểm định             | ĐLVN 16:2021  | 1 Năm                    |
| 02  | Cân đĩa                     | Cân đĩa - Quy trình kiểm định                                 | ĐLVN 15:2009  | 1 Năm                    |
| 03  | Cân bàn                     | Cân bàn - Quy trình kiểm định                                 | ĐLVN 14:2009  | 1 Năm                    |
| 04  | Cân ô tô                    | Cân ô tô - Quy trình kiểm định                                | ĐLVN 13:2019  | 1 Năm                    |
| 05  | Cân treo                    | Cân treo - Quy trình kiểm định                                | ĐLVN 02:2009  | 1 Năm                    |
| 06  | Cân treo móc cầu            | Cân treo móc cầu - Quy trình kiểm định                        | ĐLVN 259:2015 | 1 Năm                    |
| 07  | Cân đồng hồ lò xo           | Cân đồng hồ lò xo - Quy trình kiểm định                       | ĐLVN 30:2019  | 2 Năm                    |
| 08  | Quả cân F2, M1, M2          | Quả cân F2, M1, M2 - Quy trình kiểm định                      | ĐLVN 47:2009  | 1 Năm                    |
| 09  | Quả cân E2, F1              | Quả cân E2, F1 - Quy trình kiểm định                          | ĐLVN 50:2009  | 1 Năm                    |
| 10  | Quả cân E1, E2              | Quả cân E1, E2 - Quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường          | ĐLVN 285:2015 | 4 Năm (E1)<br>2 Năm (E2) |
| 11  | Quả cân F1, F2, M1          | Quả cân F1, F2, M1 - Quy trình hiệu chuẩn chuẩn đo lường      | ĐLVN 286:2015 | 1 Năm                    |



**TPS**® Since 2006  
**CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT**



**(028) 62.888.666 - 0915.999.111**

[www.CANTHINHPHAT.com.vn](http://www.CANTHINHPHAT.com.vn)

